

Số: 325/QĐ-HĐTV

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của
Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 được Quốc hội khóa XV thông qua có hiệu lực từ ngày 01/8/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thành loại hình công ty TNHH một thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (công ty TNHH MTV hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con) đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2023;

Căn cứ Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 điều chỉnh Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê

duyet Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội về xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai thời điểm 31/12/2024;

Căn cứ Văn bản số 925/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc rà soát phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty tại Phiếu lấy ý kiến ngày 22 / 1 /2025 về việc thống nhất phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty tại Văn bản số 580/TCTCNTP-QT&KTNB ngày 04/9/2025 về việc đề nghị phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai với một số nội dung chính như sau:

- Mục tiêu chuyển nhượng vốn: chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai nhằm cơ cấu lại doanh nghiệp theo lĩnh vực, ngành nghề mà Tổng công ty không cần nắm cổ phần chi phối, thu hồi vốn của Tổng công ty đã đầu tư tại doanh nghiệp, thu hút vốn từ các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư khác.

- Tên phần vốn góp: Vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai.

- Loại phần vốn góp: Tự do chuyển nhượng.

- Số lượng phần vốn góp chào bán: nguyên 1 lô.

- Trị giá phần vốn góp: 40.310.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 29 % vốn điều lệ.

- Trị giá phần vốn góp bán đấu giá tính theo giá trị đầu tư: 40.310.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% giá trị vốn đầu tư.

- Đối tượng được mua phần vốn góp: Các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước.

- Phương thức thực hiện chuyển nhượng vốn: Bán đấu giá công khai nguyên 1 lô phần vốn góp.

- Đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá là Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá khởi điểm bán đấu giá: 72.500.000.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)/1 lô.

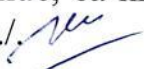
- Trình tự thủ tục bán đấu giá phần vốn góp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thời gian thực hiện đấu giá chuyển nhượng vốn: Từ tháng 9/2025 và kết thúc theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đấu giá công khai (đấu giá theo lô) không thành công thì sẽ thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức thực hiện thoái vốn: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai phối hợp với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt chi nhánh Hồ Chí Minh (đơn vị tư vấn chuyển nhượng vốn) để thực hiện các công việc liên quan đến chuyển nhượng vốn theo đúng quy định cho đến khi hoàn tất quá trình chuyển nhượng vốn (*nội dung chi tiết theo Phương án đính kèm*).

Điều 2. Hội đồng Thành viên thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc là Người đại diện chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai. Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các công việc, trình tự thủ tục giao dịch chuyển nhượng vốn theo quy định pháp luật hiện hành; báo cáo cụ thể tiến độ và kết quả thực hiện cho Hội đồng Thành viên Tổng công ty năm, chỉ đạo.

Điều 3. Các ông, bà thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản trị và Kiểm toán nội bộ, Trưởng các phòng, ban nghiệp vụ của Tổng công ty; Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Đồng Nai; (b/c)
- TT Ban Đổi mới và PT DN tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính (phòng Kinh tế ngành);
- Hội đồng thành viên;
- Đảng ủy Tcty;
- TGD và các Phó TGD;
- Các Phòng: KTTC, KHTH;
- Công ty D&F; ĐDV Tcty tại Công ty D&F;
- Sở Giao dịch CK TP.HCM;
- Cty CP Chứng khoán Bảo Việt CN Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, QT&KTNB.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT.CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT



Phan Phương Phúc Phú

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai theo phương thức chào bán đấu giá công khai nguyên lô phần vốn

(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-HĐTV ngày 23/9/2025)

Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội khóa XIV thông qua;
- Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 được Quốc hội khóa XV thông qua có hiệu lực từ ngày 01/8/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03

năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

- Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025, trong đó Tổng công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn tại D&F trong năm 2024;

- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 điều chỉnh Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025;

- Văn bản số 423/STC-TCDN ngày 20/01/2025 của Sở Tài chính về việc có ý kiến phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

- Văn bản số 925/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc rà soát phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

- Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội về xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai thời điểm 31/12/2024, có giá trị hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký (đến ngày 26/12/2025);

- Văn bản số 458/TCTCNTP-HĐTV ngày 15/7/2025 của Tổng công ty gửi Công ty CP GreenFeed Việt Nam về các điều kiện thỏa thuận của Công ty CP GreenFeed Việt Nam khi Tổng công ty thoái vốn tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

- Văn bản số 247-25/CV/GF-PC ngày 25/7/2025 của Công ty CP GreenFeed Việt Nam về việc phản hồi Công văn số 458/TCTCNTP-HĐTV ngày 15/7/2025 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

độc lập bởi Công ty TNHH Pwc Việt Nam và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 do Công ty tự lập;

- Các văn bản liên quan khác.

Phần I

TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;
- Tên tiếng Anh: Dong Nai Food Processing Limited Company;
- Địa chỉ: Khu 6, ấp Bàu Cá, Xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai;
- Điện thoại: (0251) 3.679.909
- Fax: (0251) 3.768.437
- Email: info@dnf.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 3603518502, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/12/2017, thay đổi lần thứ 2 ngày 31/10/2024;
- Vốn điều lệ: 139.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Giết mổ gà, heo và chế biến các sản phẩm từ thịt gà, thịt heo.

2. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển Công ty và thực hiện chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty

Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai là công ty TNHH hai thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam, đi vào hoạt động từ ngày 26/12/2017. Tiền thân là Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai (Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai), được khởi công xây dựng tháng 04/2007 và khánh thành vào tháng 12/2007; tọa lạc tại xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là xã Hưng Thịnh tỉnh Đồng Nai, cách trung tâm hành chính tỉnh Đồng Nai (trước đây là thành phố Biên Hòa) 30 km, cách thành phố Hồ Chí Minh 60 km và nằm trên trục quốc lộ 1 Bắc – Nam.

Công ty được thành lập theo chủ trương tái cấu trúc Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chấp thuận tại Văn bản số 12133/UBND-KT ngày 13/12/2016 và Văn bản số 12752/UBND-KT ngày 28/12/2016. Theo đó, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai thực hiện hợp tác với Công ty CP GreenFeed Việt Nam để thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn trên cơ sở góp vốn bằng tài sản của Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai. Về đất đai, Công ty TNHH thành lập mới được tiếp tục thuê đất nhà nước,

trả tiền thuê đất hàng năm trên diện tích đất do Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai đang quản lý là 57.194m² tại xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai.

Theo đó, Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai đã được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3603518502 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 26/12/2017 và thay đổi lần thứ 03 ngày 05/08/2025, gồm 02 thành viên: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai và Công ty CP GreenFeed Việt Nam. Vốn điều lệ Công ty là 139.000.000.000 đồng, trong đó Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai góp 40,31 tỷ đồng bằng trị giá dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng của Nhà máy Chế biến thực phẩm Đồng Nai, tương ứng 29% vốn điều lệ; Công ty CP GreenFeed Việt Nam góp 98,69 tỷ đồng bằng tiền, tương ứng 71% vốn điều lệ.

Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai đã ký Hợp đồng thuê đất số 26/HĐTĐ ngày 29/5/2018 với hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CM172259 cấp ngày 14/6/2018 diện tích 56.468,8 m² (so với diện tích 57.194m² bị giảm 725,2m² do địa phương trưng dụng đất để xây dựng cầu sông Thao) theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025. Tổng công ty đã ký Hợp đồng tư vấn số 10042401-HĐ/BT-HN với Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội về việc thực hiện Xác định giá trị doanh nghiệp Công ty D&F tại thời điểm 31/12/2023. Tuy nhiên, do Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, tác động đến một số chỉ tiêu trong việc xác định giá trị doanh nghiệp của đơn vị nên Tổng công ty đã điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp từ 31/12/2023 thành 30/6/2024 để phù hợp với quy định pháp luật mới có hiệu lực.

Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội đã phát hành Chứng thư thẩm định giá số 258/2024/533-CT ngày 31/8/2024 về xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai tại thời điểm 30/6/2024, có giá trị hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký (đến ngày 28/02/2025).

Trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá số 258/2024/533-CT ngày 31/8/2024, Tổng công ty đã có Văn bản số 814/TCTCNTP-HĐTV ngày 18/11/2024 trình UBND tỉnh và các Sở ngành về việc đề nghị phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 925/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 gửi Tổng công ty về việc rà soát phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai, nội dung: giao Hội đồng thành viên Tổng công ty làm việc với đơn vị tư vấn rà soát lại các nội dung thẩm định

trong chứng thư thẩm định giá và phương án xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xây dựng và quyết định phương án thoái vốn theo đúng quy định, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai minh bạch...”.

Tổng công ty đã có Văn bản số 62/TCTCNTP-QT&KTNB ngày 11/02/2025 gửi Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội về việc ra soát một số nội dung trong Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai.

Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội đã có Văn bản số 27-CV/BT-HN ngày 25/02/2025 phản hồi Văn bản số 62/TCTCNTP-QT&KTNB ngày 11/02/2025 của Tổng công ty, trong có nội dung: “Đơn vị tư vấn đã tiến hành áp dụng các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp của Công ty D&F theo đúng các quy định tại Chuẩn mực Thẩm định giá Việt Nam-Thẩm định giá trị doanh nghiệp và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ”.

Tuy nhiên, đến ngày 28/2/2025, Chứng thư thẩm định giá số 258/2024/533-CT ngày 31/8/2024 hết hiệu lực, Tổng công ty tiếp tục ký Phụ lục Hợp đồng tư vấn số 10042401-HĐ/BT-HN với Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội để thực hiện Xác định giá trị doanh nghiệp D&F tại thời điểm 31/12/2024.

Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội đã phát hành Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025 về xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai thời điểm 31/12/2024, có giá trị hiệu lực 6 tháng kể từ ngày ký (đến ngày 26/12/2025).

Trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025, Tổng công ty tiếp tục trình Hội đồng thành viên Tổng công ty về phương án chuyển nhượng toàn bộ vốn Tổng công ty tại Công ty D&F làm cơ sở xác định giá khởi điểm bán đấu giá phần vốn Tổng công ty.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai là 139 tỷ đồng, cơ cấu vốn đến ngày 30/06/2025 như sau:

TT	Đối tượng góp vốn	Hình thức góp vốn	Giá trị góp vốn (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty CP GreenFeed Việt Nam	Tiền	98.690.000.000	71%
2	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Tài sản	40.310.000.000	29%
	Tổng		139.000.000.000	100%

4. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành

- Hội đồng thành viên: 03 người;
- Ban Giám đốc: 01 người;
- Các phòng ban nghiệp vụ: 11 phòng ban chức năng, cụ thể:
 - + Phòng Hành chính nhân sự;
 - + Phòng Tài chính kế toán;
 - + Phòng Công nghệ thông tin;
 - + Phòng Kế hoạch;
 - + Phòng S.H.E;
 - + Phòng Thu mua;
 - + Phòng Kế hoạch;
 - + Phòng Cơ điện;
 - + Phòng QA/QC;
 - + Các bộ phận: Kho, Xưởng chế biến, Xưởng giết mổ.

II. TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty từ 30/6/2024 đến 30/6/2025 ĐVT: đồng

TÀI SẢN		Đến ngày 30/6/2024	Đến ngày 31/12/2024	Đến ngày 30/6/2025
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.146.703.816.506	135.310.712.572	136.710.882.562
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.263.885.846	3.335.257.462	2.149.677.496
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.110.761.088.583	90.417.911.140	98.887.144.610
III.	Hàng tồn kho	20.222.210.428	31.424.035.462	29.467.192.525
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	13.456.631.649	10.133.508.508	6.206.867.931
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	125.867.216.443	114.421.320.929	103.292.080.279
I.	Các khoản phải thu dài hạn	5.000.000	317.000.000	-
II.	Tài sản cố định	123.207.633.828	123.839.626.471	102.572.280.222
III.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
IV	Tài sản dài hạn khác	2.654.582.615	1.454.694.464	719.800.057
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.272.571.032.949	249.732.033.501	240.002.962.841
NGUỒN VỐN				
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.530.983.584.474	530.780.791.022	537.327.730.622
I.	Nợ ngắn hạn	1.027.970.060.017	29.159.355.489	537.327.730.622
II.	Nợ dài hạn	503.013.524.457	501.621.435.533	-

B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	(258.412.551.525)	(281.048.757.521)	(297.324.767.781)
I.	Vốn chủ sở hữu	(258.412.551.525)	(281.048.757.521)	(297.324.767.781)
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	139.000.000.000	139.000.000.000	139.000.000.000
2.	LN sau thuế chưa phân phối	(397.412.551.525)	(420.048.757.521)	(436.324.767.781)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.272.571.032.949	249.732.033.501	240.002.962.841

2. Một số tình hình tài chính Công ty từ 30/6/2024 đến 31/12/2024 và 30/6/2025 như sau:

a. Hàng tồn kho:

- Trị giá đến ngày 30/6/2024 là 20.222.210.428 đồng.
- Trị giá đến ngày 31/12/2024 là 31.424.035.462 đồng, gồm: Thành phẩm: 8.720.538.424 đồng; Công cụ, dụng cụ: 4.149.216.513 đồng; Nguyên liệu, vật liệu: 18.547.280.525 đồng; Hàng hóa: 7.000.000 đồng.
- Trị giá đến ngày 30/6/2025 là 29.467.192.525 đồng.

b. Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Đến ngày 30/6/2024 là: 1.110.761.088.583 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 1.109.623.303.897 đồng; Trả trước cho người bán: 1.096.011.280 đồng; Phải thu ngắn hạn khác: 41.773.406 đồng.
- Đến ngày 31/12/2024 là: 90.417.911.140 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 90.147.702.741 đồng; Trả trước cho người bán: 500.754.855 đồng; Phải thu ngắn hạn khác: 81.453.544 đồng; Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (312.000.000).
- Đến ngày 30/6/2025 là 98.276.903.780 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 98.276.903.780 đồng; Trả trước cho người bán: 471.420.660 đồng; Phải thu ngắn hạn khác: 450.820.170 đồng; Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (312.000.000) đồng.

c. Tài sản cố định:

- Đến ngày 30/6/2024, gồm:
 - + Tài sản cố định hữu hình: nguyên giá là 186.406.885.365 đồng, giá trị còn lại là 110.142.442.564 đồng (tỷ lệ 59,09%).
 - + Tài sản cố định vô hình: nguyên giá là 37.300.000.000 đồng, giá trị còn lại là 13.065.191.264 đồng (tỷ lệ 35,03%).
- Đến ngày 31/12/2024, gồm:
 - + Tài sản cố định hữu hình: nguyên giá là 186.308.951.865 đồng, giá trị còn lại là 101.459.626.459 đồng (tỷ lệ 54,46%).
 - + Tài sản cố định vô hình: nguyên giá là 37.300.000.000 đồng, giá trị còn lại là 11.190.000.006 đồng (tỷ lệ 30,00%).

- Đến ngày 30/6/2025, gồm:

+ Tài sản cố định hữu hình: nguyên giá là 186.308.951.865 đồng, giá trị còn lại là 93.231.951.450 đồng (tỷ lệ 50,04%).

+ Tài sản cố định vô hình: nguyên giá là 37.300.000.000 đồng, giá trị còn lại là 9.340.328.772 đồng (tỷ lệ 24,04%).

d. Nợ phải trả ngắn hạn:

- Đến ngày 30/6/2024 là: 1.027.970.060.017 đồng, gồm: Phải trả người bán ngắn hạn: 1.025.417.563.508 đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 88.006.937 đồng; Phải trả người lao động: 53.639.657 đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn: 2.363.016.381 đồng; Phải trả ngắn hạn khác: 47.833.534 đồng và gấp 7,39 lần so với Vốn chủ sở hữu đầu tư.

- Đến ngày 31/12/2024 là: 530.780.791.022 đồng, gồm: Phải trả người bán ngắn hạn: 22.954.578.773 đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 140.430.014 đồng; Phải trả người lao động: 4.705.549.596 đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn: 1.343.436.945 đồng; Phải trả ngắn hạn khác: 15.360.161 đồng và gấp 3,82 lần so với Vốn chủ sở hữu đầu tư.

- Đến ngày 30/6/2025 là: 537.327.730.622 đồng, gồm: Phải trả người bán ngắn hạn: 534.275.968.537 đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 44.794.519 đồng; Phải trả người lao động: 12.995.081 đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn: 2.734.694.951 đồng; Phải trả ngắn hạn khác: 259.277.534 đồng và gấp 3,87 lần so với Vốn chủ sở hữu đầu tư.

e. Nợ dài hạn:

- Tại thời điểm 30/6/2024 là: 503.013.524.457 đồng, gồm: phải trả người bán dài hạn: 500.000.000.000 đồng, thuế thu nhập hoãn lại phải trả: 2.277.871.439 đồng, chi phí phải trả dài hạn: 735.653.018 đồng.

- Tại thời điểm 31/12/2024 là: 501.621.435.533 đồng, gồm: phải trả người bán dài hạn: 501.621.435.533 đồng.

- Tại thời điểm 30/6/2025 là: 0 đồng.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty 6 tháng đầu năm 2024, cả năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Đến ngày 30/6/2024	Năm 2024	30/6/2025
Tổng giá trị tài sản	1.272.571.032.949	249.732.033.501	240.002.962.841
Vốn chủ sở hữu	(258.412.551.525)	(281.048.757.521)	(297.324.767.781)
Doanh thu thuần	168.865.308.013	378.448.193.219	221.071.943.580
Lợi nhuận từ	(26.090.748.680)	(51.095.185.714)	(16.303.084.083)

HĐKD			
Lợi nhuận khác	11.234.526	101.594.125	27.073.823
Lợi nhuận trước thuế	(26.079.514.154)	(50.993.591.589)	(16.276.010.260)
Lợi nhuận sau thuế	(26.079.514.154)	(48.715.720.150)	(16.276.010.260)
Lãi / lỗ lũy kế	(397.412.551.525)	(420.046.757.521)	(436.324.767.781)

Đến 31/12/2024, Công ty lỗ: 48,715 tỷ đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2024 là 420,05 tỷ đồng, gấp 3,02 lần vốn điều lệ. 6 tháng đầu năm 2025, Công ty lỗ 16,27 tỷ đồng, lỗ lũy kế tạm tính khoảng 436,32 tỷ đồng, gấp 3,14 lần vốn điều lệ.

Tình hình SXKD hiện tại của Công ty vẫn đang bị lỗ do một số nguyên nhân chủ yếu:

- Năm 2023 do ảnh hưởng của yếu tố thị trường đã làm ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của D&F. Sản lượng thực tế giết mổ trong năm 2023 trung bình là 105 con/ngày (công suất thiết kế là 1.500 con/ngày); sản lượng thực tế trung bình của sản phẩm chế biến là 4,5 tấn/ngày (công suất thiết kế là 5 tấn/ngày) với sản lượng này Công ty hiện vẫn đang hoạt động dưới công suất của Nhà máy. Trong khi đó, chi phí cố định và vận hành lớn nên ảnh hưởng đáng kể đến kết cấu giá vốn của sản phẩm. Ngoài ra, việc định hướng chiến lược đưa nhanh thương hiệu G đến với người tiêu dùng thông qua kênh siêu thị, với cam kết giá bán ổn định trong thời gian dài; sức tiêu thụ của thị trường giảm mạnh, thói quen tiêu dùng thay đổi cũng đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của D&F.

- Năm 2024, tình hình hoạt động của D&F chưa có gì thay đổi, sản xuất kinh doanh vẫn không hiệu quả, đang còn lỗ lũy kế.

Trị giá vốn chủ sở hữu Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai theo sổ sách đến ngày 31/12/2024 là: (281,05) tỷ đồng; 6 tháng đầu năm 2025 là (297,32) tỷ đồng.

Đến 30/6/2025: doanh thu thuần đạt 221 tỷ đồng; lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là – 16,3 tỷ đồng; lợi nhuận kế toán trước thuế là – 16,3 tỷ, lỗ lũy kế đến 30/6/2025 là 436,32 tỷ đồng (gấp 3,14 lần vốn điều lệ).

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng năm 2024	Năm 2024	6 tháng năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/Nợ NH	lần	0,75	1,14	1,12	4,64	0,25
Hệ số thanh toán nhanh =	lần	0,002	0,004	0,002	3,56	0,2

(TSNH – HTK)/Nợ NH						
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	1,16	1,19	1,22	2,13	2,24
Hệ số Nợ/Vốn đầu tư chủ sở hữu	lần	9,62	10,55	11,01	3,82	3,87
3. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho = GVHB/HTK bq	vòng	22,52	7,5	6,06	11,36	9,23
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	79,62%	31,19%	13,48%	1,52%	0,92
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-13,03%	-14,07%	-15,44%	-12,87%	-7,4%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-74,19%	-37,74%	-18,76%	18,98%	3,81%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	-10,37%	-4,39%	-2,08%	-6,57%	-2,15%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-13,25%	-14,38%	-15,45%	-13,5%	-7,4%

5. Thuận lợi, khó khăn

5.1. Thuận lợi

- Thương hiệu D&F đã có một vị thế nhất định trên thị trường và nhận được sự phản hồi tích cực từ người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.
- Đất đai của Công ty có nguồn gốc rõ ràng pháp lý đầy đủ, diện tích đảm bảo nhu cầu xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho ngành nghề sản xuất kinh doanh, đúng quy hoạch sử dụng đất đai của địa phương và thời gian sử dụng ổn định.
- Công ty được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời từ Công ty CP GreenFeed Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính.

5.2. Khó khăn

Thị trường nhiều biến động, cùng với ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến tốc độ tăng trưởng của Công ty chưa nhanh, hoạt động không hiệu quả.

Năm 2024 và những tháng đầu năm 2025, dịch tả heo Châu Phi vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đàn heo ở Việt Nam, làm cho lượng heo hơi cung cấp ra thị trường khan hiếm, dẫn đến giá heo đầu vào tăng cao trong khi vẫn phải đảm bảo tính ổn định về giá bán và chất lượng sản phẩm gây ảnh hưởng rất lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty.

III. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng là 56.468,8m², địa

chỉ: xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là xã Hưng Thịnh tỉnh Đồng Nai. Công ty được UBND tỉnh Đồng Nai cho thuê lại khu đất trên tại Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 và ký Hợp đồng thuê đất số 26/HĐTD ngày 29/5/2018, Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm, thời hạn thuê đất đến ngày 28/11/2056 và đã được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 172259 ngày 14/6/2018 do Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp, diện tích: 56.468,8 m².

Tổng diện tích đất của Công ty đều được sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký. Cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Địa chỉ	Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 2 tại xã Hưng Thịnh tỉnh Đồng Nai
2	Diện tích	56.468,8 m ²
3	Văn bản pháp lý	- Hợp đồng thuê đất số 26/HĐTD ngày 29/5/2018; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số CM 172259 do Sở Tài nguyên và Môi trường nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp ngày 14/6/2018
4	Mục đích sử dụng	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
5	Thời hạn sử dụng	Đến ngày 28/11/2056
6	Nguồn gốc sử dụng đất	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Phần II

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐỀ NGHỊ

Hiện tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 được Quốc hội khóa XV thông qua, đã có hiệu lực (từ ngày 01/8/2025) và Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực.

Vì vậy, Phương án chuyển nhượng vốn này được Tổng công ty xây dựng dựa trên các quy định tại Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua.

Từ tình hình thực tế tại Công ty D&F, các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính; Tổng công ty xây dựng Phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thực hiện Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 điều chỉnh Quyết định 3036/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2023-2025, trong đó Tổng công ty thực hiện thoái toàn bộ vốn tại D&F trong năm 2025.

- Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại D&F được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn đầu tư của Tổng công ty và đạt kết quả chuyển nhượng vốn tốt nhất.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÔNG TY

1. Đánh giá tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty tại Công ty

Số vốn góp theo sổ sách của Tổng công ty tại D&F từ lúc thành lập và cho đến nay là 40.310.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ của Công ty.

Từ khi thành lập đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm đều bị lỗ. Đến 31/12/2024, Công ty có lỗ lũy kế là 420,05 tỷ đồng, gấp 3,02 lần vốn điều lệ. 6 tháng đầu năm 2025, lỗ lũy kế của Công ty là 436,32 tỷ đồng, gấp 3,14 lần vốn điều lệ.

Việc đầu tư vốn của Tổng công ty tại Công ty đến nay hoàn toàn không có hiệu quả.

2. Đánh giá lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty

Đối với Công ty, hoạt động chuyển nhượng vốn của Tổng công ty không làm thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp mà sẽ thay đổi cơ cấu thành viên góp vốn, giảm vốn của thành viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thu hút vốn đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược và các nhà đầu tư khác từ các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.

Đối với Tổng công ty, sau khi chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại D&F sẽ đem lại nguồn tài chính và tập trung vốn phát triển các lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh chính.

Việc chuyển nhượng toàn bộ vốn Tổng công ty tại D&F, không có ảnh hưởng hay tác động ngay đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của Tổng công ty.

3. Nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào Công ty

Với thương hiệu D&F đã được xây dựng trong nhiều năm nay trên thị trường, sản phẩm của Công ty có chất lượng tốt, có uy tín được các khách hàng đánh giá cao và sự hỗ trợ đắc lực của Công ty CP GreenFeed Việt Nam (Công ty mẹ). Công ty có nền tảng và tiềm năng để khắc phục các khó khăn, tiến đến ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, bù đắp lỗ và có lãi.

Vì vậy, việc chuyển nhượng vốn Tổng công ty đầu tư tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai đánh giá sẽ thu hút được một số nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm.

III. LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 được Quốc hội khóa XV thông qua (có hiệu lực từ ngày 01/8/2025); Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ; Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính và Thông tư 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính có quy định:

Khi thành viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên có nhu cầu chuyển nhượng vốn cho người khác, thì phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với giá chuyển nhượng là giá thỏa thuận được xác định theo nguyên tắc thị trường. Việc xác định giá bán thỏa thuận được xác định trên cơ sở kết quả thẩm định giá của tổ chức có chức năng thẩm định giá. Trường hợp các thành viên khác không mua hoặc mua không hết thì được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên trong công ty theo các phương thức chuyển nhượng quy định đối với chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh và thỏa thuận).

Thực tế, việc quy định thành viên của công ty TNHH hai thành viên trở lên có nhu cầu chuyển nhượng vốn chỉ chào bán cho các thành viên còn lại dẫn đến các đối tượng được chào mua có số lượng hạn chế và mang tính chất được chỉ định, không có tính cạnh tranh trong mua phần vốn chào bán, không đảm bảo nguyên tắc thị trường, đồng thời tính công khai minh bạch, bảo toàn vốn trong chào bán cũng không cao.

Theo quy định về quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025 được Quốc hội khóa XV thông qua (có hiệu lực từ ngày 01/8/2025); Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, việc nhượng bán tài sản cố định phải thực hiện theo phương thức đấu giá và việc chuyển nhượng vốn doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

Từ tình hình, nhận định như trên, Tổng công ty đã có Văn bản số 458/TCTCNTP-HĐTV ngày 15/7/2025 của Tổng công ty gửi Công ty CP GreenFeed Việt Nam về các điều kiện thỏa thuận của Công ty CP GreenFeed Việt Nam khi Tổng công ty thoái vốn tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai (thay vì thực hiện theo phương thức chào bán toàn bộ cho Công ty CP GreenFeed Việt Nam). Trường hợp đấu giá công khai không thành công sẽ chuyển sang phương thức chào bán cạnh tranh, chào bán cạnh tranh không thành công chuyển sang chào bán thỏa thuận.

Công ty CP GreenFeed Việt Nam đã có Văn bản số 247-25/CV/GF-PC ngày 25/7/2025 về việc phản hồi Công văn số 458/TCTCNTP-HĐTV ngày 15/7/2025 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, trong đó có nội dung: xác nhận từ bỏ quyền ưu tiên mua toàn bộ phần vốn góp của Dofico tại D&F...

Căn cứ tình hình trên, đề nghị lựa chọn hình thức chuyển nhượng toàn bộ số vốn Tổng công ty tại Công ty theo phương thức **bán đấu giá công khai theo lô nguyên 1 phần vốn góp**, đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. LỰA CHỌN GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỂ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN GÓP

1. Giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai theo giá trị sổ sách đến ngày 30/6/2025 là:

- Giá trị phần vốn nắm giữ: 40.310.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ;
- Giá trị đầu tư theo sổ sách của Tổng công ty: 40.310.000.000 đồng.

- Giá trị vốn đầu tư (vốn góp) của chủ sở hữu Công ty theo sổ sách: 139.000.000.000 đồng.

- Giá trị vốn chủ sở hữu đến 31/12/2024 là: (281.048.757.521) đồng.

- Giá trị vốn chủ sở hữu đến 30/6/2025 là: (297.324.767.781) đồng.

2. Giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai theo Chứng thư thẩm định giá

Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội về xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai tại thời điểm ngày 31/12/2024 (có giá trị 180 ngày kể từ ngày ký, đến ngày 26/12/2025) xác định giá trị khoản đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai như sau:

a. Theo Phương pháp tài sản

Tổng giá trị vốn chủ sở hữu của D&F là (245.070.472.886) đồng, trong đó giá trị phần vốn góp của Tổng công ty là (71.070.437.137) đồng.

b. Theo phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu

Tổng giá trị vốn chủ sở hữu của D&F là 132.276.474.625 đồng (thấp hơn vốn điều lệ), trong đó giá trị phần vốn góp của Tổng công ty là 38.360.177.641 đồng.

c. Theo phương pháp tỷ số bình quân

Tổng giá trị vốn chủ sở hữu của D&F là (381.404.912.207) đồng, trong đó giá trị phần vốn góp của Tổng công ty là (110.607.424.540) đồng.

Các phương pháp thẩm định trên đã được Công ty TNHH Định giá Bến Thành – Hà Nội phản hồi cho Tổng công ty tại Văn bản số 27-CV/BT-HN ngày 25/02/2025, nội dung: “Đơn vị tư vấn đã tiến hành áp dụng các phương pháp thẩm định giá doanh nghiệp của Công ty D&F theo đúng các quy định tại Chuẩn mực Thẩm định giá Việt Nam-Thẩm định giá trị doanh nghiệp và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ”.

Do các phương pháp tài sản và phương pháp tỷ số bình quân đều cho kết quả âm nên đơn vị tư vấn đề xuất chọn lựa phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do vốn chủ sở hữu (bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và giá trị các quyền sở hữu trí tuệ xác định theo quy định của pháp luật thẩm định giá) làm kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty D&F tại thời điểm 31/12/2024.

Tuy nhiên, các kết quả xác định giá trị doanh nghiệp trên đều có giá trị thấp hơn giá trị vốn góp theo sổ sách của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty thống nhất chứng thư này chỉ mang tính chất tham khảo, giá khởi điểm chào bán đấu giá phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty D&F sẽ được xác định lại và phải cao hơn giá trị sổ sách của Tổng công ty.

3. Lựa chọn giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá phần vốn

(1) Căn cứ trị giá vốn góp ban đầu, chi phí cơ hội trong đầu tư, giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và kết quả xác định giá trị phần vốn góp của Tổng công ty tại D&F bằng các phương pháp của đơn vị thẩm định giá. Tổng công ty đề nghị mức giá cơ sở tính giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
1	Vốn đầu tư	40.310.000.000
2	Chi phí cơ hội trong đầu tư (Bằng lãi suất hợp đồng tiền gửi Ngân hàng)(*)	29.532.944.881
3	Giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm cho 5 năm tiếp theo của hợp đồng thuê đất (Tính theo tỷ lệ góp vốn: 7.813.366.014 đồng x 29%).	2.265.876.144
	TỔNG	72.108.821.025

(*) Căn cứ lãi suất cao nhất của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (không quá 12 tháng) của Tổng công ty tại các ngân hàng thương mại đã được công bố trong các báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Tổng công ty từ năm 2018 đến 6 tháng đầu năm 2025, cụ thể: năm 2018 là 7%/năm; năm 2019: 8,1%/năm; năm 2020: 7,8%/năm; năm 2021: 6,08%/năm; năm 2022: 9,8%/năm; năm 2023: 9,8%/năm; năm 2024: 5,9%/năm; 6 tháng đầu năm 2025: dự ước 5,2%/năm.

Chi phí cơ hội trong đầu tư được tính cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

STT (1)	Năm (2)	Vốn gốc tiền gửi (3)	Lãi suất (4)	Lãi tiền gửi (5)	Tổng cộng (6) = (3) + (5)
1	2018	40.310.000.000	7%	2.821.700.000	43.131.700.000
2	2019	43.131.700.000	8,1%	3.493.667.700	46.625.367.700
3	2020	46.625.367.700	7,8%	3.636.778.681	50.262.146.381
4	2021	50.262.146.381	6,08%	3.055.938.500	53.318.084.881
5	2022	53.318.084.881	9,8%	5.225.172.318	58.543.257.199
6	2023	58.543.257.199	9,8%	5.737.239.206	64.280.496.405
7	2024	64.280.496.405	5,9%	3.792.549.288	68.073.045.693
8	6 tháng	68.073.045.693	2,6%	1.769.899.188	69.842.944.881

2025				
Tổng cộng lãi tiền gửi			29.532.944.881	

Giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm được tính theo Chứng thư thẩm định giá số 258/2025/1472-CT ngày 26/06/2025 về việc xác định giá trị doanh nghiệp Công ty D&F thời điểm 31/12/2024 do Công ty TNHH Định giá Bến Thành Hà Nội thực hiện xác định theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ trong đó thời gian thuê đất còn lại trong chu kỳ ổn định 05 năm theo quy định của pháp luật đất đai là 05 năm nhân với tỷ lệ góp vốn của Dofico.

(2) Các chi phí liên quan đến quá trình thẩm định giá và đấu giá bán phần vốn của D&F được dự kiến như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung chi phí	Trị giá hợp đồng (đã có thuế GTGT)
01	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	128.000.000
02	Chi phí tư vấn chuyển nhượng vốn	66.000.000
03	Chi phí dự kiến đăng báo giấy Báo Đồng Nai 3 số liên tiếp	12.900.000
04	Chi phí dự kiến đăng báo điện tử Báo Đầu tư	17.000.000
05	Chi phí tổ chức bán đấu giá phần vốn góp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (<i>tạm tính theo giá khởi điểm 65.584.824.144 đồng x 0,15%</i>)	98.377.236
Tổng cộng		322.277.236

- Giá khởi điểm chuyển nhượng phần vốn Tổng công ty tại D&F (= (1) + (2))

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
01	Giá cơ sở tính giá khởi điểm.	72.108.821.025
02	Các chi phí liên quan đến chuyển nhượng vốn dự kiến	322.277.236
Tổng cộng		72.431.098.261

Giá khởi điểm chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty: 72.431.098.261 đồng; làm tròn là: **72.500.000.000** đồng.

c. Đề xuất chọn giá khởi điểm chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng công ty tại D&F

Trong Văn bản 814/TCTCNTP-HĐTV ngày 18/11/2024 của Tổng công ty trình UBND tỉnh và các Sở ngành về đề nghị phê duyệt phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai, Tổng công ty đề xuất phương án 2 là phương án tính giá khởi điểm thoái phần vốn góp mà trong đó Tổng công ty đề xuất tính giá trị quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm cho cả thời hạn thuê đất còn lại của hợp đồng thuê đất (thời hạn còn lại của hợp đồng thuê đất từ năm 2024 đến năm 2056 là 33 năm).

Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã có Văn bản số 12336/STNMT-ĐĐ ngày 31/12/2024 gửi Sở Tài chính, trong đó nêu ý kiến: “Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đề xuất áp dụng phương án thoái vốn số 2 tại Văn bản số 814/TCTCNTP-HĐTV ngày 18/11/2024, đối với thời hạn thuê đất còn lại 33 năm là không đúng quy định”.

UBND tỉnh cũng đã có Văn bản số 925/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 gửi Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc rà soát phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai, nội dung: giao Hội đồng thành viên Tổng công ty làm việc với đơn vị tư vấn rà soát lại các nội dung thẩm định trong chứng thư thẩm định giá và phương án xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường để xây dựng và quyết định phương án thoái vốn theo đúng quy định, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai minh bạch...”

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, tài chính mất cân đối của Công ty D&F hiện nay (lỗ lũy kế đến 31/12/2024 là 420,05 tỷ đồng, gấp 3,02 lần vốn điều lệ và lỗ lũy kế đến 30/6/2025 là 436,32 tỷ đồng, gấp 3,14 lần) thì việc thực hiện chuyển nhượng vốn theo phương án 2 xác định giá khởi điểm nêu trên là rất khó thành công (có thể phải điều chỉnh giá và phải tổ chức đấu giá công khai làm nhiều lần).

Vì vậy, Tổng công ty đề xuất chọn phương án tính giá khởi điểm bán đấu giá phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty D&F (trong đó giá trị quyền thuê đất tính theo chu kỳ ổn định 5 năm) là 72,5 tỷ đồng làm giá khởi điểm.

V. DỰ KIẾN GIÁ TRỊ THU ĐƯỢC KHI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN TỔNG CÔNG TY TẠI CÔNG TY D&F

Chỉ tiêu	ĐVT	Công thức tính	Giá trị
Giá khởi điểm chào bán dự kiến	Đồng	(1)	72.500.000.000
Giá trị thu về từ việc bán phần vốn	Đồng	(2)	72.500.000.000
Chi phí chuyển nhượng vốn (dự kiến)	Đồng	(3) = (3.1) + (3.2) + (3.3)	322.277.236

- Chi phí thuê đơn vị tư vấn định giá	Đồng	(3.1)	128.000.000
- Chi phí thuê đơn vị tư vấn chuyển nhượng vốn	Đồng	(3.2)	66.000.000
- Chi phí tổ chức đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán HCM (0,15% trị giá bán)	Đồng	(3.3)	98.377.236
- Chi phí dự kiến đăng báo giấy Báo Đồng Nai 3 số liên tiếp	Đồng	(3.4)	12.900.000
- Chi phí dự kiến đăng báo giấy Báo Đầu tư	Đồng	(3.5)	17.000.000
Tổng số tiền thu được	Đồng	(4)=(2)-(3)	72.177.722.764
Giá trị khoản đầu tư tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai theo giá trị sổ sách của Tổng công ty tại ngày 30/6/2024	Đồng	(5)	40.310.000.000
Lợi nhuận tối thiểu (dự kiến)	Đồng	(6)=(4)-(5)	31.867.722.764

VI. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐỀ NGHỊ

1. Đề nghị thực hiện phương thức đấu giá công khai theo lô (nguyên lô phần vốn)

- Tên phần vốn chào bán: Phần vốn góp của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai;

- Trị giá phần vốn Tổng công ty sở hữu tại công ty: 40.310.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 29% vốn điều lệ;

- Trị giá phần vốn góp chào bán: 40.310.000.000 đồng, tỷ lệ 100% số phần vốn nắm giữ;

- Tỷ lệ vốn nắm giữ sau khi chào bán: 0% vốn điều lệ;

- Đối tượng: Các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước;

- Phương thức chào bán: đấu giá công khai nguyên lô phần vốn góp, tổ chức thực hiện bán đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

- Giá khởi điểm bán đấu giá: 72.500.000.000 đồng;

- Hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng vốn: theo quy định của pháp luật;

- Về công bố thông tin và các bước thực hiện: sau khi được UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn, sẽ thực hiện theo trình tự thủ tục quy định pháp luật hiện hành;

- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2025, cụ thể:

THỜI GIAN	CÔNG VIỆC
Tháng 9 đến tháng 12/2025	1. Tổng giám đốc trình HĐQT Tổng công ty phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty. 2. HĐQT thông qua phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty. 3. HĐQT Tổng công ty trình UBND tỉnh, Thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh (Sở Tài chính) và các Sở, ngành liên quan đề nghị phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Tổng công ty tại Công ty theo phương pháp đấu giá công khai theo nguyên lô phần vốn góp. 4. UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn. 5. Tổ chức triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn Tổng công ty tại Công ty với SGDCK (30 ngày), gồm: - Lập đơn xin chuyển nhượng vốn và lập Báo cáo chuyển nhượng vốn cho UBND tỉnh, Cục Phát triển doanh nghiệp Nhà nước - Bộ Tài chính và SGDCK. - Nộp hồ sơ cho SGDCK, giải trình, bổ sung hồ sơ (nếu có); - SGDCK có công văn về hồ sơ công bố thông tin chuyển nhượng vốn tại Công ty. 6. Triển khai chuyển nhượng vốn (50 ngày), gồm: - Tổng công ty phối hợp với đơn vị tư vấn chuyển nhượng vốn và SGDCK thông qua lộ trình, quy chế đấu giá, thực hiện công bố thông tin, thẩm định năng lực nhà đầu tư và các vấn đề liên quan khác đến chuyển nhượng vốn. - Nhận đăng ký và tiền cọc của các nhà đầu tư; nhập và phát phiếu đấu giá cho các nhà đầu tư. - Tổ chức đấu giá. - Thông báo kết quả đấu giá. - Gửi kết quả đấu giá cho các nơi có liên quan. - Hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng giá. - Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền mua phần vốn góp. - Chuyển giao phần vốn góp cho nhà đầu tư. 7. Về báo cáo: Sau khi chuyển nhượng vốn thành công, Tổng công ty thực hiện báo cáo kết quả thực hiện cho UBCKNN, UBND tỉnh, Cục Phát triển doanh nghiệp Nhà nước - Bộ Tài chính và các cấp có thẩm quyền liên quan theo quy định.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành việc đấu giá công khai chuyển nhượng

vốn từ ngày được UBND tỉnh phê duyệt phương án: dự kiến 80 ngày làm việc.

2. Trường hợp đấu giá công khai nguyên lô phần vốn góp không thành công

Đề nghị được thực hiện các phương thức theo thứ tự quy định tại Khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 bổ sung Điều 29a vào Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ như sau:

- Trường hợp đấu giá công khai (nguyên lô) không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh;
- Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận.

3. Phương án sử dụng tiền thu được từ chuyển nhượng vốn Công ty

Tiền thu được từ chuyển nhượng vốn, sau khi các trừ các khoản chi phí, xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách theo quy định và được sử dụng để đầu tư vào các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh thuộc lá điều của Tổng công ty.

Trên đây là phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Đồng Nai./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Đồng Nai; (b/c)
- TT Ban Đổi mới và PT DN tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính (P. Kinh tế ngành);
- Hội đồng thành viên;
- Đảng ủy Tcty;
- TGD và các Phó TGD;
- Các Phòng: KTTC, KHTH;
- Công ty D&F; ĐDV Tcty tại Công ty D&F;
- Sở Giao dịch CK TP.HCM;
- Cty CP Chứng khoán Bảo Việt CN HCM;
- Lưu: VT, QT&KTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT.CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Phan Phương Phúc Phú